| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH TRỊ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2021/DS-ST.

Ngày 13-7-2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Liêu Trinh Huý.

- Ông Nguyễn Công Lý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Không.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXX-ST ngày 05/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số xxx đường N, quận X, TP.Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn D, sinh năm 1973 – Tổng Giám đốc.

*Người đại theo ủy quyền*: Bà Đinh Thị Ái H, sinh năm 1980 – Trưởng Phòng giao dịch P (có mặt).

Địa chỉ: Số x, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, thị trấn L, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1965 (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, thị trấn L, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A cũng như biên bản của người đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Đinh Thị Ái H trình bày:*

Ngày 08/10/2019 Ngân hàng A chi nhánh Sóc Trăng - Phòng giao dịch P ký Hợp đồng tín dụng số 01099-00109 với bà M, cho vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 30%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn thanh toán chia làm 366 ngày, trả gốc, lãi 01 ngày/lần (kỳ), lãi kỳ trả đầu tiên ngày 09/10/2019, kỳ trả cuối cùng là ngày 08/10/2020. Sau khi vay bà M đã thanh toán cho Ngân hàng được 87 kỳ với số tiền vốn 9.509.100 đồng, lãi 2.862.300 đồng, kể từ ngày 04/01/2020 không thanh toán, tính ngày 13/7/2021 còn nợ số tiền 55.564.042 đồng (gốc 30.490.900 đồng, lãi trong hạn 9.179.100 đồng, lãi quá hạn 15.894.042 đồng).

Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Trần Ngọc C trả số tiền 55.564.042 đồng và chịu lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong.

*Bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:* Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, năm 2019 bà có vay của Ngân hàng 40.000.000, mục đích vay để kinh doanh, thoả thuận góp trả hàng ngày, sau khi vay bà cũng đã trả được một thời gian thì do hoàn cảnh gia đình kinh doanh gặp khó khăn nên không có trả nợ theo đúng phân kỳ. Nay bà thống nhất số hiện nay còn nợ Ngân hàng là 55.564.042 đồng như người đại diện Ngân hàng đã trình bày. Nhưng bà xin góp trả mỗi ngày 50.000 đồng vì hiện tôi không có khả năng trả nhiều hơn. Ngoài ra xin Ngân hàng không tiếp tục tính thêm tiền lãi nữa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc C có lời trình bày tại biên bản hoà giải ngày 05/7/2021:* Ông thống nhất nợ và yêu cầu góp trả mỗi ngày 50.000 đồng vì hiện ông không có khả năng trả nhiều hơn. Ngoài ra xin Ngân hàng không tiếp tục tính thêm tiền lãi nữa.

*Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát*: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Toà án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, triệu tập tham gia phiên toà nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Ngọc C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu vợ chồng bà M và ông C trả tiền 55.564.042 đồng (gốc 30.490.900 đồng, lãi trong hạn 9.179.100 đồng, lãi quá hạn 15.894.042 đồng). Bà M và ông C thống nhất nợ nhưng xin trả mỗi ngày 50.000 đồng và yêu cầu không tiếp tục tính lãi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự trình bày phù hợp lẫn nhau, bà M và ông C thừa nhận có vay tiền Ngân hàng và còn nợ lại số tiền như đại diện Ngân hàng đã trình bày nêu trên thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo đó Hội đồng xét xử xác định bà M có ký kết hợp đồng tín dụng số 01099-00109 ngày 08/10/2019 để vay của Ngân hàng A số tiền 40.000.000 đồng để kinh doanh. Từ khi vay bà M trả nợ đúng theo phân kỳ đã thoả thuận là vốn, lãi trả theo phân kỳ hàng ngày, tuy nhiên kể từ ngày 04/01/2020 bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện trả vốn, lãi theo phân kỳ đã thoả thuận, tính đến nay đã quá hạn vay theo hợp đồng đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn, như vậy bà M không thanh toán trả nợ đúng phân kỳ là đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ.

[3] Ông C và bà M thống nhất việc vay nợ và cùng có yêu cầu xin trả dần và yêu cầu không tiếp tục tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên toà người đại diện Ngân hàng trình bày khoản nợ của bà M không có căn cứ để xét miễn, giảm lãi theo quy định Ngân hàng nên không đồng ý không tiếp tục tính lãi, khi nào bà M thực hiện thanh toán một lần toàn bộ nợ mới có thể xem xét miễn, giảm lãi. Hội đồng xét xử xét thấy theo hợp đồng tín dụng đã ký kết bên vay phải có nghĩa vụ trả lãi đến khi thanh toán xong nợ, đại diện Ngân hàng không đồng ý ngưng tính lãi, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu không tiếp tục tính lãi của ông C và bà M. Đối với yêu cầu trả dần của ông C và bà M là Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, do không thuộc phạm vi xém xét, giải quyết của Hội đồng xét xử, thuộc trường hợp thi hành theo Luật Thi hành án ở giai đoạn thi hành của Cơ quan thi hành án dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Buộc bị bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Trần Ngọc C cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vốn, lãi của hợp đồng tín dụng HDTD 01099-00109 ngày 08/10/2019 tổng cộng số tiền là 55.564.042 đồng (gốc 30.490.900 đồng, lãi trong hạn 9.179.100 đồng, lãi quá hạn 15.894.042 đồng).

Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Trần Ngọc C cùng có nghĩa vụ nộp án phí tổng cộng là 2.778.200 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng Thương cổ phần Thương mại cổ phần A tiền tạm ứng án phí 1.335.000 đồng theo lai thu 0008401 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng